

Bản án số: **33/2026/HS-ST**

Ngày 17-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phước
2. Ông Trần Huy Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 27/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-HS ngày 06/4/2026 đối với bị cáo:

Ngô Văn S (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 22 tháng 01 năm: 2003; Tại: Tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ). Nơi thường trú: Ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Trần Thị Bích C; Bị cáo không có vợ, con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo Ngô Văn S bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 23/7/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Văn N; sinh ngày 14/8/2003; địa chỉ: Ấp H, xã V, thành phố Cần Thơ (vắng mặt);

2. Thạch Kim T1; sinh ngày 12/7/2000; nơi cư trú: Ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

3. Ngô Văn T; sinh ngày 01/01/1972; nơi cư trú: Ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ (có mặt)

4. Trần Thị Bích C; sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ (có mặt)

- *Người phiên dịch:* Ông Trà Trường G, người phiên dịch T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn S là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo S liên lạc qua tài khoản facebook để mua ma túy của một người đàn ông thường gọi là Vỹ B (không rõ thông tin cụ thể) để mua ma túy và giao ma túy ở ngoài rẫy ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) sau đó bị cáo đem về nhà cất giấu sử dụng. Đến khoảng 18 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2025, Phạm Văn N và G (không rõ họ tên cụ thể và địa chỉ ở đâu) đến nhà của bị cáo S ở tại ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ nhận và ngủ lại nhà bị cáo. Đến khoảng 8 giờ 00 ngày 23 tháng 7 năm 2025 G tự lấy dụng cụ sử dụng ma túy của S để gần chuồng gà phía sau nhà ra lau chùi, rửa sạch, thấy vậy bị cáo S hỏi “anh G chơi hả?” tức là bị cáo S hỏi G sử dụng ma túy hả ?, G trả lời “Ừ” thì bị cáo lấy một tép ma túy đã đưa cho G để G đổ ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy, nhưng lúc này bị cáo nhờ G đóng ổ điện nên G bực mình bỏ đi khỏi nhà của bị cáo S (G chưa sử dụng ma túy, G đi đâu thì bị cáo S không biết). Sau đó bị cáo S và N sử dụng ma túy có sẵn trong bộ dụng cụ mà G để lại, N sử dụng ma túy trước rồi đến bị cáo S. Sau đó, bị cáo S để bộ dụng cụ còn ma túy bên trong vào thùng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Thạch Kim T1 đến nhà bị cáo S để phụ làm chuồng gà, T1 nói nhiều lần “Sở ơi cứu tao miếng” thì bị cáo S hiểu ý là T1 hỏi Sở có ma túy không cho T1 sử dụng, thấy vậy bị cáo S lấy dụng cụ có sẵn ma túy bị cáo S đã sử dụng trước đó với N đưa cho T1 sử dụng hết hai lần, N thì nằm ngủ. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày Công an xã L đến kiểm tra, phát hiện ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trong nhà bị cáo S nên tiến hành niêm phong ma túy và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số: 197, ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng K, Công an thành phố C:

Gói 1: Mẫu ký hiệu M1A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2248 gam, M ký hiệu M1B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3632 gam.

Gói 2: Mẫu ký hiệu M1A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0151 gam.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định trưng cầu giám định số: 6191/QĐ-CSMT giám định nước tiểu của Ngô Văn S, Phạm Văn N và Thạch Kim T1 đến Phòng K, Công an thành phố C. Tại kết luận giám định số: 198, ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng K, Công an thành phố C:

Gói 1: Mẫu ký hiệu M1 tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Gói 2: Mẫu ký hiệu M2 tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Gói 3: Mẫu ký hiệu M3 tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã chứng minh được trước ngày 23 tháng 7 năm 2025, Thạch Kim T1 sử dụng ma túy tại nhà của Sờ được hai lần, cụ thể một lần cách ngày 23 tháng 7 năm 2025 khoảng 07 ngày và một lần cách ngày 23 tháng 7 năm 2025 khoảng 15 ngày T1 đến nhà bị cáo S sử dụng ma túy, nguồn gốc và dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo S.

Đối với 01 (một) chai thủy tinh cao 8cm đường kính 4cm có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn 01 (một) ống nhựa màu vàng dài 14cm đường kính 0.5cm và 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) nỏ bằng thủy tinh dài 10cm; 01 (một) nỏ thủy tinh dài 6cm; 07 (bảy) nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng, mỗi nỏ thủy tinh có kích thước lần lượt: 7cm, 9cm, 11cm, 9.5cm, 6cm, 8cm, 4cm cùng đường kính 0.5cm phát hiện bắt quả tang, bị cáo S mua của một tài khoản trên T2 (không nhớ rõ tài khoản cụ thể) cất giữ dùng để sử dụng ma túy. Đối với 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong ống nhựa có chứa ma túy và 05 (năm) đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong ống nhựa có chứa ma túy có tổng khối lượng 0,5880 gam, loại Methamphetamine bị cáo Sờ cất giấu để sử dụng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 197G1/KL-KTHS, ngày 31/7/2025 có chữ ký Vương Ngọc N1, còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong số 197G2/KL-KTHS, ngày 31/7/2025 có chữ ký Vương Ngọc N1, còn lại sau giám định;

- 01 hộp nhựa màu xám;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xám, có sim số 0333187428;

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo 2015 màu xanh, có sim số 0862837858, máy bị bể màn hình;

- 01 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 17cm x 5cm;

- 01 lưỡi lam bằng kim loại có chữ BIC vỏ bọc lưỡi lam bằng giấy màu vàng; -

- 01 hột quẹt ga màu xanh;

- 01 hột quẹt ga màu vàng;

- 01 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 10cm x 4cm;

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh kích thước 13cm x 0.5cm

- 01 hột quẹt ga bằng nhựa màu trắng bị bể một đầu;

- 01 hột quẹt ga màu xanh;

- 01 nỏ thủy tinh dài 10cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 14cm x 7cm;
- 02 ống nhựa màu hồng dài 23cm x 0.5cm;
- 02 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 14cm x 5cm;
- 01 chai thủy tinh cao 8cm đường kính 4cm có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn 01 ống nhựa màu vàng dài 14cm đường kính 0.5cm;
- 01 nỏ thủy tinh dài 6cm có gắn ống nhựa màu xanh dài 9cm được gói trong khẩu trang y tế màu xanh;
- 07 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng, mỗi nỏ thủy tinh có kích thước lần lượt: 7cm, 9cm, 11cm, 9.5cm, 6cm, 8cm, 4cm cùng đường kính 0.5cm.
- Tiền Việt Nam 890.000 đồng (tám trăm chín mươi nghìn đồng).

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn S khai nhận: Bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy nên bị cáo có mua ma túy của một người tên V Bò để đem về sử dụng từ từ nhưng vào khoảng 8 giờ 00 ngày 23 tháng 7 năm 2025 khi Phạm Văn N đến nhà bị cáo, bị cáo đã cho N cùng sử dụng ma túy với bị cáo, N sử dụng ma túy trước rồi đến bị cáo. Sau đó, bị cáo để bộ dụng cụ còn ma túy bên trong vào thùng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Thạch Kim T1 đến nhà bị cáo S để phụ làm chuồng gà, T1 nói nhiều lần “Sở ơi cứu tao miêng” thì bị cáo Sở hiểu ý là T1 hỏi Sở có ma túy không cho T1 sử dụng, thấy vậy bị cáo mới lấy dụng cụ có sẵn ma túy bị cáo đã sử dụng trước đó với N đưa cho T1 sử dụng hết hai lần. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày Công an xã L đến kiểm tra, phát hiện ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trong nhà bị cáo nên tiến hành niêm phong ma túy và lập biên bản phạm tội quả tang.

Bên cạnh đó trước ngày 23 tháng 7 năm 2025, bị cáo cũng cho T1 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo được hai lần, cụ thể một lần cách ngày 23 tháng 7 năm 2025 khoảng 07 ngày và một lần cách ngày 23 tháng 7 năm 2025 khoảng 15 ngày, nguồn gốc và dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo S.

Ngoài ra khi khám xét tại nhà của bị cáo ngoài thu giữ số ma túy, vật chứng khác, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo S 01 (một) chai thủy tinh cao 8cm đường kính 4cm có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn 01 (một) ống nhựa màu vàng dài 14cm đường kính 0.5cm và 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh dài 10cm, 01 (một) nỏ thủy tinh dài 6cm, 07 (bảy) nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng, mỗi nỏ thủy tinh có kích thước lần lượt 7cm, 9cm, 11cm, 9.5cm, 6cm, 8cm, 4cm cùng đường kính 0.5cm mà bị cáo cất giữ dùng để sử dụng ma túy

* Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS**KV9** ngày 24/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ đã: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ để xét xử bị cáo Ngô Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 254 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025)

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 254 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) và đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 03 năm đến 04 năm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Từ 01 năm đến 02 năm về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; Từ 07 năm đến 08 năm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành từ 11 năm tù đến 14 năm tù.

Đồng thời đề nghị Hội xét xử xử lý vật chứng vụ án, án phí theo quy định.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn N và Thạch Kim T1 tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Ngô Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua ma túy của một người tên V Bò để sử dụng nhưng vào ngày 23 tháng 7 năm 2025 khi

Phạm Văn N đến nhà bị cáo, bị cáo đã đem ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy ra để cùng N sử dụng, sau khi sử dụng xong đến khoảng 9 giờ cùng ngày thì bị cáo lại đem ma túy cùng dụng cụ sử dụng với Thạch Kim T1 sử dụng, đến 13 giờ cùng khi công an tiến hành kiểm tra đã thu giữ của bị cáo số ma túy còn lại cùng dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai thủy tinh cao 8cm đường kính 4cm có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn 01 (một) ống nhựa màu vàng dài 14cm đường kính 0.5cm và 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh dài 10cm, 01 (một) nỏ thủy tinh dài 6cm, 07 (bảy) nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng, mỗi nỏ thủy tinh có kích thước lần lượt 7cm, 9cm, 11cm, 9.5cm, 6cm, 8cm, 4cm cùng đường kính 0.5cm mà bị cáo cất giữ dùng để sử dụng ma túy. Bên cạnh đó trước ngày 23 tháng 7 năm 2025, bị cáo cũng cho T1 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo được hai lần, cụ thể một lần cách ngày 23 tháng 7 năm 2025 khoảng 07 ngày và một lần cách ngày 23 tháng 7 năm 2025 khoảng 15 ngày, nguồn gốc và dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo.

[4] Tại kết luận giám định số: 197, ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng K, Công an thành phố C:

Gói 1: Mẫu ký hiệu M1A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2248 gam, M ký hiệu M1B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3632 gam.

Gói 2: Mẫu ký hiệu M1A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0151 gam. (BL 98)

[5] Như vậy hành vi của bị cáo Ngô Văn S đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 254 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ truy tố bị cáo Ngô Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 254 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn S là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý về các chất ma túy của Nhà nước đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo không

có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

* Đối với các vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 197G1/KL-KTHS, ngày 31/7/2025 có chữ ký Vương Ngọc N1, còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong số 197G2/KL-KTHS, ngày 31/7/2025 có chữ ký Vương Ngọc N1, còn lại sau giám định;

- 01 hộp nhựa màu xám;

- 01 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 17cm x 5cm;

- 01 lưỡi lam bằng kim loại có chữ BIC vỏ bọc lưỡi lam bằng giấy màu vàng; -

- 01 hột quẹt ga màu xanh;

- 01 hột quẹt ga màu vàng;

- 01 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 10cm x 4cm;

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh kích thước 13cm x 0.5cm

- 01 hột quẹt ga bằng nhựa màu trắng bị bể một đầu;

- 01 hột quẹt ga màu xanh;

- 01 nỏ thủy tinh dài 10cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 14cm x 7cm;

- 02 ống nhựa màu hồng dài 23cm x 0.5cm;

- 02 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 14cm x 5cm;

- 01 chai thủy tinh cao 8cm đường kính 4cm có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn 01 ống nhựa màu vàng dài 14cm đường kính 0.5cm;

- 01 nỏ thủy tinh dài 6cm có gắn ống nhựa màu xanh dài 9cm được gói trong khẩu trang y tế màu xanh;

- 07 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng, mỗi nỏ thủy tinh có kích thước lần lượt: 7cm, 9cm, 11cm, 9.5cm, 6cm, 8cm, 4cm cùng đường kính 0.5cm.

Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần

tịch thu tiêu hủy.

* Đối với các vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xám, có sim số 0333187428;

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo 2015 màu xanh, có sim số 0862837858, máy bị bể màn hình;

- Tiền Việt Nam 890.000 đồng (tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Xét thấy, đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo Ngô Văn S, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cho nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với người đàn ông Vũ Bò bán ma túy cho bị cáo Ngô Văn S do bị cáo không biết được họ tên, địa chỉ Vũ B ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác định được, khi nào xác định và mời làm việc sẽ xem xét xử lý sau.

[10] Đối với người tên G không rõ thông tin lai lịch bị cáo S đưa ma túy cho G đổ vào nỏ để G sử dụng nhưng G không sử dụng, việc bị cáo đưa dụng cụ đã được G đổ ma túy vào nỏ cho T1, N sử dụng thì G không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 254 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo Ngô Văn S.

* Tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Ngô Văn S phải chấp hành hình phạt của ba tội là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2025.

* Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 197G1/KL-KTHS, ngày 31/7/2025 có chữ ký Vương Ngọc N1, còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong số 197G2/KL-KTHS, ngày 31/7/2025 có chữ ký Vương Ngọc N1, còn lại sau giám định;

- 01 hộp nhựa màu xám;

- 01 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 17cm x 5cm;

- 01 lưỡi lam bằng kim loại có chữ BIC vỏ bọc lưỡi lam bằng giấy màu vàng; -

- 01 hột quẹt ga màu xanh;

- 01 hột quẹt ga màu vàng;

- 01 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 10cm x 4cm;

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh kích thước 13cm x 0.5cm

- 01 hột quẹt ga bằng nhựa màu trắng bị bể một đầu;

- 01 hột quẹt ga màu xanh;

- 01 nỏ thủy tinh dài 10cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 14cm x 7cm;

- 02 ống nhựa màu hồng dài 23cm x 0.5cm;

- 02 cây kéo bằng kim loại mỗi cây có kích thước 14cm x 5cm;

- 01 chai thủy tinh cao 8cm đường kính 4cm có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn 01 ống nhựa màu vàng dài 14cm đường kính 0.5cm;

- 01 nỏ thủy tinh dài 6cm có gắn ống nhựa màu xanh dài 9cm được gói trong khẩu trang y tế màu xanh;

- 07 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng, mỗi nỏ thủy tinh có kích thước lần lượt: 7cm, 9cm, 11cm, 9.5cm, 6cm, 8cm, 4cm cùng đường kính 0.5cm.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn S:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xám, có sim số 0333187428;

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo 2015 màu xanh, có sim số 0862837858, máy bị bể màn hình;

- Tiền Việt Nam 890.000 đồng (tám trăm chín mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng và tài sản trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, thành phố Cần Thơ quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/3/2026).

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV- CA TP Cần Thơ (PV 06);
- CQ THAHS- CA TP Cần Thơ (PC 10);
- Cơ quan CSĐT- CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Công Minh